TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2025
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm NH dân:

1. Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**
2. Ông **TRẦN VĂN SÁU**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRƯỜNG AN** - Thư ký Tòa án NH dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát NH dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên toà:* Bà **TRẦN HƯƠNG LINH** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án NH dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 88/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **TẠ THỊ THUÝ K,** sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh **VÕ VĂN NH,** sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Chị K có đơn xin vắng mặt, anh NH vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai không đề ngày 06/3/2025, nguyên đơn chị Tạ Thị Thuý K trình bày:

Chị và anh NH xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban NH dân (UBND) xã Hậu Mỹ Bắc B. Sống hạnh phúc đến ngày 20/01/2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình thường cải vã. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh NH.

Con chung có 02 cháu tên Võ Phú TR, sinh ngày 04/3/2014; Võ TR NGH, sinh ngày 03/12/2017. Chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn NH không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, chị K có đơn xin vắng mặt và anh NH vắng mặt không lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K, cho chị K được ly hôn anh NH; giao hai con chung cho chị K nuôi, anh NH không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không có yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị K có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, anh NH vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần hai. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn NH:*

Căn cứ vào lời trình bày của chị K có trong hồ sơ vụ án, chị cho rằng chị và anh NH xác lập quan hệ vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hậu Mỹ Bắc B. Sống hạnh phúc đến ngày 20/01/2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình thường cải vã. Chị yêu cầu được ly hôn anh NH.

Đồng thời, quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo luật định cho anh NH để đảm bảo quyền nêu ý kiến của anh nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do, không cung cấp bất kỳ văn bản, tài liệu, chứng cứ gì đến Tòa. Chứng tỏ, anh cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện anh không còn quan tâm đến cuộc sống hôn NH giữa anh và chị K.

Do đó, cuộc sống hôn NH của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn NH không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn NH và gia đình.

[3] *Về con chung:*

Xét, giao hai cháu Võ Phú TR, sinh ngày 04/3/2014; Võ TR NGH, sinh ngày 03/12/2017 cho chị K nuôi là có cơ sở. Bởi lẽ, hai cháu có ước muốn được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Đồng thời, anh NH cũng không có văn bản ý kiến gì về việc này. Từ đó, giao hai con chung cho chị K nuôi là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn NH và gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con:*

Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:*

Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị K xác định không có cũng như anh NH không cung cấp văn bản ý kiến hay yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí:*

Chị K phải chịu án phí hôn NH gia đình sơ thẩm theo luật định.

[7] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn NH và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Về quan hệ hôn NH: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tạ Thị Thuý K. Cho chị Tạ Thị Thuý K được ly hôn anh Võ Văn NH.

Về con chung: Giao hai cháu Võ Phú TR, sinh ngày 04/3/2014; Võ TR NGH, sinh ngày 03/12/2017 cho chị K nuôi. Anh NH không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh NH có quyền, NGH vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn NH gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0016628 ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Chị K, anh NH có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án NH dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè*;
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *UBND xã Hậu Mỹ Bắc B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng Xuân Lam